DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU DƯỠNG VIÊN ĐI HỌC TẬP VÀ LÀM VIỆC TẠI CHLB ĐỨC - KHÓA 7 ĐỢT 1 (NĂM 2021)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tỉnh/ Thành phố
1	1	Trần Thị Cẩm Tú	11/11/1999	Nữ	Nghệ An
2	3	Nguyễn Thị Thùy Dương	19/09/1996	Nữ	An Giang
3	4	Nguyễn Thanh Phương	05/06/1999	Nữ	Hải Phòng
4	5	Mai Thùy Dung	21/10/1996	Nữ	HCM
5	7	Khuất Thị Phượng Nga	29/01/1997	Nữ	Hà Nội
6	8	Lô Thị Quý Châu	26/06/1993	Nữ	Lạng Sơn
7	9	Đinh Thúy Hằng	20/01/1999	Nữ	Thái Bình
8	10	Phạm Thị Thanh Tâm	05/12/1999	Nữ	Quảng Nam
9	12	Nguyễn Minh Tâm	24/05/1995	Nữ	Thái Nguyên
10	14	Nguyễn Thị Kiều Yến	19/09/1999	Nữ	Kiên Giang
11	15	Đỗ Lê Tuấn Anh	20/01/1998	Nam	Thanh Hóa
12	16	Trần Thị Yến Nhi	30/04/1996	Nữ	An Giang
13	18	Trần Thị Huệ	06/02/1993	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu
14	19	Lê Hải Yến	31/08/1997	Nữ	Đồng Tháp
15	21	Phạm Thị Ngân Hằng	20/10/2000	Nữ	Hà Tĩnh
16	22	Hoàng Thị Thanh Phượng	14/11/1999	Nữ	Hải Dương
17	23	Đào Thị Quỳnh Trang	08/08/1999	Nữ	Hải Phòng
18	24	Nguyễn Thành Lộc	11/08/1999	Nam	Cần Thơ
19	25	Cao Thị Tâm	28/07/1998	Nữ	Nghệ An
20	26	Trần Thái Hùng	11/01/1998	Nam	Thái Bình
21	27	Hoàng Thị Tú Anh	06/10/1999	Nữ	Quảng Bình
22	28	Đậu Thị Mai Liên	28/12/2000	Nữ	Hà Tĩnh
23	30	Phạm Hà Trang	24/10/1999	Nữ	Kon Tum
24	31	Đặng Thị Vân Anh	26/08/1999	Nữ	Nghệ An
25	32	Nguyễn Thị Trang	22/03/1999	Nữ	Thái Bình
26	34	Nguyễn Thị Uyển Nhi	02/05/1999	Nữ	Ninh Thuận
27	36	Phan Công Tài	27/08/1999	Nam	Hải Dương
28	37	Vũ Thị Duyên	23/12/1999	Nữ	Hưng Yên
29	38	Nông Thị Thảo	06/08/1999	Nữ	Kon Tum
30	39	Lê Thị Hồng Lai	18/12/1995	Nữ	Thừa Thiên Huế
31	40	Lưu Võ Ngọc Huỳnh	22/04/1996	Nữ	Hồ Chí Minh
32	42	Trần Hùng Thế	03/03/1999	Nam	HCM
33	44	Chu Thị Trà	19/05/1998	Nữ	Nghệ An
34	45	Đặng Thị Hương	17/08/1999	Nữ	Thái Bình
35	47	Nguyễn Thị Liên	07/03/1999	Nữ	Hà Nam
36	48	Trần Thị Minh Phương	11/07/1999	Nữ	Hà Nam
37	49	Nguyễn Thu An	21/09/1999	Nữ	Phú Thọ
38	50	Phạm Thị Ngọc Nương	10/09/2000	Nữ	Trà Vinh
39	51	Lê Thị Nữ	06/02/1999	Nữ	Đăk Lăk
40	52	Nguyễn Thị Yến Nhi	30/06/1999	Nữ	Thái Bình
41	53	Nguyễn Thị Diễm Kiều	18/02/1999	Nữ	Quảng Trị
42	55	Nguyễn Thị Kim Mẫn	24/09/1999	Nữ	Tiền Giang
43	56	Nguyễn Thị Quý	28/04/1993	Nữ	Đồng Tháp

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tỉnh/ Thành phố
44	57	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	03/03/1999	Nữ	Hà Nội
45	59	Phạm Thị Ngọc	22/05/1995	Nữ	Lâm Đồng
46	60	Nguyễn Thị Oanh	05/06/1999	Nữ	Thái Bình
47	61	Lê Vũ Phương Thảo	10/10/1995	Nữ	Hải Phòng
48	62	Trịnh Thị Kim Oanh	05/07/1998	Nữ	Nam Định
49	63	Lê Thị Thanh Huyền	18/09/1999	Nữ	Thanh Hóa
50	66	Trần Văn Duy	14/01/1999	Nam	Nam Định
51	67	Ngô Đức Mạnh	11/05/1999	Nam	Thái Bình
52	68	Thái Thị Nhung	04/04/1995	Nữ	Nghệ An
53	72	Hoàng Thị Ánh	06/11/1999	Nữ	Nghệ An
54	73	Đoàn Thị Mỹ Nhàn	10/09/1998	Nữ	Đăk Lăk
55	77	Trần Thị Hà Giang	29/07/1998	Nữ	Hà Tĩnh
56	78	Nguyễn Thị Thanh	19/05/1999	Nữ	Nghệ An
57	80	Trần Thị Phương	20/06/1999	Nữ	Thái Bình
58	81	Nguyễn Thị Nga	21/07/1999	Nữ	Hà Nội
59	82	Nguyễn Phương Hảo	28/09/2000	Nữ	Thanh Hóa
60	83	Nguyễn Thị Lụa	20/07/2000	Nữ	Thái Bình
61	84	Đặng Thị Mỹ Thoa	02/02/1999	Nữ	Bình Định
62	85	Lưu Đức Anh	12/01/1999	Nam	Nam Định
63	86	Nguyễn Thị Ngọc Trang	18/02/1997	Nữ	Đồng Nai
64	87	Vũ Đình Cường	05/04/1999	Nam	Bắc Ninh
65	89	Lê Phương Anh	24/11/1999	Nữ	Tiền Giang